TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ	*Bát Xát, ngày 18 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" và
"Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Minh Lý- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Trung Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc "Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Sùng A C

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Sùng Thị C, sinh ngày 06/9/1994

+ Anh Lò A D, sinh ngày 08/3/1997

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai anh Sùng A C đều trình bày: Ngày 14/01/2014 Ủy ban nhân dân xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Sùng Thị C và anh Lò A D theo giấy Chứng nhận kết hôn số 04, quyển 01/2014, ngày 14/01/2014. Trong quá trình xác minh để làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Cu và anh De, UBND xã Cốc Mỳ không phát hiện được tại thời điểm đăng ký kết hôn anh De, sinh ngày 01/01/1990, anh De chưa đủ tuổi kết hôn, nhưng UBND xã vẫn tiến hành đăng ký kết hôn cho chị Sùng Thị C và anh Lò A D.

Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn do có sự nhầm lẫn anh Lò A D đã khai sinh ngày 01/01/1990, nhưng thực tế anh D sinh ngày 08/3/1997. Người yêu cầu

đã cung cấp các giấy tờ tùy thân của anh Lò A D, như Căn cước công dân, xác nhận thông tin về nơi cư trú của Công an xã Cốc Mỳ, Giấy khai sinh, Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở cấp ngày 25/6/2012 đều thể hiện anh Lò A D, sinh ngày 08/3/1997. Do đó, tại thời điểm đăng ký kết hôn anh De chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngoài ra, chị Sùng Thị C cà anh Lò A D không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ khi chị Sùng Thị C và anh Lò A D kết hôn từ năm 2014 đến nay anh, chị vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 02 con chung, anh chị khẳng định vẫn mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân, nên anh chị không yêu cầu Tòa án huỷ việc kết hôn trái pháp luật theo đề nghị của ông Sùng A C. Ngày 03/7/2023 chị Sùng Thị C và anh Lò A D đều có đơn đề nghị Tòa án xem xét công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh De đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với anh Lò A D theo quy định.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát xát, tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật, người yêu cầu chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367; điểm h Khoản 1 Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 8, Điều 10, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị giải quyết theo hướng:

Không chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Sùng Thị C và anh Lò A D của anh Sùng A C. Công nhận quan hệ hôn nhân của chị Sùng Thị C và anh Lò A D kể từ khi anh, chị đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Sùng A C thuộc cận hộ nghèo, theo Giấy chứng nhận số 149/GCN- HN-HCN ngày 04/01/2023 của UBND xã Cốc Mỳ, nên đề nghị Tòa án xem xét cho anh Sùng A C được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án và được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên quyền kháng cáo cho người yêu cầu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Về yêu cầu "Hủy việc kết hôn trái pháp luật" của anh Sùng A C và "Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân" của chị Sùng Thị C và anh Lò A D đều đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 29, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp anh Sùng A C và chị Sùng Thị C, anh Lò A D đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt người yêu cầu.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân của người yêu cầu: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2014, quyển số 01, ngày 14/01/2014 của Ủy ban nhân dân xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai có ghi anh Lò A D, sinh ngày 01/01/1990. Tuy nhiên, người yêu cầu cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm bản sao Căn cước công dân, xác nhận thông tin về nơi cư trú của Công an xã Cốc Mỳ, bản sao Giấy khai sinh, bản sao Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở cấp ngày 25/6/2012 đều thể hiện anh Lò A D, sinh ngày 08/3/1997. Do đó tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Lò A D đã vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khi kết hôn anh D mới 16 tuổi 10 tháng 06 ngày. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Sùng Thị C và anh Lò A D là trái pháp luật.

Tuy nhiên, tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì chị Sùng Thị C và anh Lò A D đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh, chị vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung. Anh, chị đều có yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân cho anh, chị kể từ thời điểm anh, chị đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên kết hôn đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này".

Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Nếu hai bên kết hôn cùng yêu cầu Tòa án công nhận hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn". Anh Lò A D, sinh ngày 08/3/1997 đến ngày 08/3/2017 anh Lò A D đủ 20 tuổi .Vì vậy, Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Sùng A C và công nhận quan hệ hôn nhân của chị Sùng Thị C và anh Lò A D, kể từ ngày 08/3/2017 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh Sùng A C hiện nay thuộc hộ cận nghèo theo Giấy chứng nhận số 149/GCN-HN.HCN ngày 14/01/2023 của UBND xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, nên Tòa án chấp nhận cho anh Sùng A C được miễn nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367; điểm h Khoản 1 Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Tuyên bố:

1. Không chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Sùng A C về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Sùng Thị C và anh Lò A D theo giấy chứng nhận kết hôn số 04/2014, quyển số 01 ngày 14/01/2014 của Ủy ban nhân dân xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát tỉnh Lào Cai.

2.Công nhận quan hệ hôn nhân của chị Sùng Thị C và anh Lò A D. Quan hệ hôn nhân giữa chị Sùng Thị C và anh Lò A D được xác lập kể từ ngày 08/3/2017.

3.Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Sùng A C được miễn nộp 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10(mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10(mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15(Mười lăm ngày) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (2);
- Người yêu cầu (03);
- Chi cục THADS huyện Bát Xát;
- UBND xã Cốc Mỳ;
- Lưu hồ sơ VDS, VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng